

Bản án số: 69/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 05/7/2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tâm và ông Nông Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Đoàn, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

Ngày 05 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị H; Sinh năm 1996;

Địa chỉ: Bản Y, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Vì Văn X; Sinh năm 1993;

Địa chỉ: Bản Y, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/02/2023 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh Vì Văn X đăng ký kết hôn từ ngày 18/8/2015 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, thường xảy ra cãi nhau. Đến tháng 5 năm 2021 thì hai vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc chị H cương quyết xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh X;

Về con chung: Anh X, chị H có một con chung là cháu Vì Khánh Ng sinh ngày 27/11/2015, cháu khỏe mạnh phát triển bình thường, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ng, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có thu nhập bình quân khoảng 13 triệu đồng một tháng đủ để đảm bảo nuôi dưỡng cháu. Cháu ở với ông bà nội, tuy nhiên hiện giờ chị đã đón cháu về ở cùng.

Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/02/2023 và trong quá trình giải quyết bị đơn anh Vì Văn X trình bày:

Về hôn nhân: Anh X có đăng ký kết hôn với chị H tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc từ 18/8/2015. Quá trình chung sống hai vợ chồng cùng xuống Hải Phòng làm việc, sau đó anh X phải về Hà Nội điều trị một tuần quay về thì chị H không còn ở đó nữa, chị H bỏ đi anh X không biết tin tức gì. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh X cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Vì Khánh Ng sinh ngày 27/11/2015, cháu khỏe mạnh phát triển bình thường, Nếu phải ly hôn anh X đề nghị được nuôi cháu và đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng trên một tháng. Vì nếu để cháu theo mẹ thì sẽ khó khăn về mọi mặt do chị H không thường xuyên ở nhà.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh X được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do.

Tại đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân của chị H có xác nhận của chính quyền địa phương trong đơn thể hiện: Hai vợ chồng chị H và anh X chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, quan điểm bất đồng. Hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 5 năm 2021. Hai anh chị có một con chung là cháu Vì Khánh Ng sinh ngày 27/11/2015.

Cháu Vì Khánh Ng có đơn thể hiện nguyện vọng được ở với chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Ngày 02/02/2023 chị Lò Thị H nộp đơn khởi kiện đề ngày 02/02/2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đối với anh Vì Văn X; Địa chỉ: Bản Y, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Chị H có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo qui định tại khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ngày 08/02/2023 chị H nộp tạm ứng án phí và nộp biên lai cho Tòa án. Cùng ngày Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị H theo khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình và Điều 195 BLTTDS.

- Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Lò Thị H và anh Vì Văn X thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

- Chị H có mặt tại phiên tòa, anh X được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

Về hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Vì Văn X kết hôn trên cơ sở tự nguyện không ai bị mất năng lực hành vi dân sự, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vào ngày 18/8/2015, các bên kết hôn khi đã đủ điều kiện kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh X là hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì lâm vào mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm hai vợ chồng không cùng nhau vun vén hạnh phúc, hiện đã ly thân và không quan tâm đến nhau. Những nội dung này được thể hiện trong chính lời trình bày của các đương sự và cũng đã được chính quyền nơi cư trú của hai anh chị xác nhận. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc hai vợ chồng không còn hạnh phúc, có mâu thuẫn là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định hai anh chị đều vi phạm nghĩa vụ của người chồng, người vợ, dẫn đến không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, cùng chia sẻ, thực hiện được các công việc trong gia đình với nhau. Do đó, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, cần căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị H, giải quyết cho ly hôn giữa chị H với anh X.

Về con chung: Chị H và anh X có một con chung là cháu Vì Khánh Ng, sinh ngày 27/11/2015, giới tính nữ. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ng là phù hợp với nguyện vọng của cháu phù hợp với đặc điểm giới tính của cháu và điều kiện về thu nhập hiện nay của chị H. Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ các quy định tại điều 58, điều 69, các khoản 1, 2 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu và nguyện vọng của chị H, giao cháu Ngọc cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị H không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét. Theo những phân tích ở trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của anh X về việc đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Ng và yêu cầu chị H cấp dưỡng cháu.

Về tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về Án phí: Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị H phải chịu 300.000 đ tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 69, các khoản 1, 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228, điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị H, cho ly hôn giữa chị Lò Thị H và anh Vì Văn X.

2. Về con chung: Giao cháu Vì Khánh Ng, sinh ngày 27/11/2015 cho chị Lò Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác.

Không đề cập giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Các quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và Gia đình.

3. Về tài sản và nợ: Không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lò Thị H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai thu tiền số 0005128 ngày 08/02/2023, chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/7/2023); Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND HDB;
- UBND xã S;
- Chi cục THADS HDB;
- Tòa án tỉnh DB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Ngọc